

NGÀY 2 THÁNG 10, NĂM CANH TUẤT

JEUDI 3 NOVEMBRE 1910

HUỖNH TỈNH NAM THỨ TƯ, SỐ 145

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BẮN NHỰT TRÌNH  
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00  
 — 6 tháng. 3 00  
 Mua chịu 12 tháng. 8 00  
 — 6 tháng. 5 00  
 Không bán 3 tháng.

## 六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua như  
 trình thì gửi thơ và bạc,  
 phải đề như vậy:  
 Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH  
 LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
		GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ TRON QUẢNG	GIÁ MỖI THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG	SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trương .....	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 — .....	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa — .....	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 — .....	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 — .....	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 — .....	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phần .....	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ.....	»	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

Xin coi qua trương 2, giá và cách thế trả tiền mua nhựt trình.

## MỤC LỤC

- |  |                           |
|--|---------------------------|
| 1 — Giá lúa giá, giá bạc, giá hàng hóa.    | 10 — Nhị tài tử.          |
| 2 — Lời rao đấu giá, và phát mãi.          | 11 — Ngọc đưa.            |
| 3 — Tỉnh nhơn thổ ngộ.                     | 12 — Tiêu dâm.            |
| 4 — Kính cáo cùng chư vị lục châu quân tử. | 13 — Bí thuật toán pháp.  |
| 5 — Đòi lời cùng chư vị khan-quan.         | 14 — Thuốc trừ kiến.      |
| 6 — Bồn quốc tân văn.                      | 15 — Suu xuất tân kỳ.     |
| 7 — Vô tin bất lập.                        | 16 — Những điều nên biết. |
| 8 — Nam-kỳ nông vụ.                        | 17 — Minh tâm bửu giám.   |
| 9 — Thơ tin văn lái.                       | 18 — Hàng tàu Lục tỉnh.   |

### GIÁ VÀ CÁCH THỂ TRẢ TIỀN MUA NHỰT TRÌNH

- 1 năm trả 4 kỳ 3 tháng; (mà kỳ đầu nghĩa là 2 \$ 00 phải gởi theo tờ chấp mua nhựt trình) 8 \$ 00
- 1 năm trả tiền mặt (nghĩa là khi gởi tờ chấp mua nhựt trình gởi luôn bạc theo)..... 5 00
- 6 tháng trả 2 kỳ 3 tháng (mà kỳ đầu 2 \$ 50 phải gởi theo tờ chấp mua nhựt trình)..... 5 00
- 6 tháng mua mặt (nghĩa là khi gởi tờ chấp mua phải gởi bạc theo)..... 3 00

Không bán 3 tháng.

Mandat và tờ chấp mua nhựt trình phải đề: **M. le Directeur du Lục-tính-tân-văn, 7 Boulevard Norodom Sàigòn.**

#### Giá lúa

Lúa chở tới nhà máy mỗi tạ 68 kilos  
giá từ 3 đồng 05 cho tới 3 đồng 55 tùy thứ  
lúa.

#### Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 38  
» Hồng-kong-Shanghai .. 2 « 38  
Kho Nhà-nước..... 2 « 40

#### GIÁ BÁN HÀNG HÓA NAM-KỲ

Cây dầu, vên-vên, huỳnh.....	Bán nhiều, 1 thước chuoân.....	24 \$ 00	Bông vải lật rồi, 60 kilos 400 grammes.....	49 \$ 00
	Bán ít.....	30 00	Bông vải chưa lật, 63 kilos 420 grammes.....	10 00
	Nguyên súc.....	14 00	Bông vải nhà máy.....	39 00
Cây sao.....	Bán nhiều.....	55 00	Tôm khô, Hàng nhứt, 64 kilos, từ 40 \$ đến	46 00
	Bán ít.....	65 00	lột vỏ, Hàng nhì, 68 kilos, từ 25 \$ đến	35 00
	Nguyên súc.....	32 00	Tôm khô để vỏ, 60 kilos.....	từ 30 đến 35 00
Củ chum một thước.....		4 80	Vàng nhựa (đang) Hàng nhứt, 60 kilos 400...	125 00
Gạch thường (một muôn).....		85 00	hoàng)..... (Hàng nhì, id. ....	100 00
Gạch làm bằng xi-ment.....	Gạch đặt hạng nhứt, 100... Gạch đặt hạng nhì, 100... Gạch ống, (một trăm).....	9 50 3 50 9 50	Cánh kiến, 60 kilos.....	từ 52 \$ đến 55 00
Ngói móc, (một muôn).....		75 00	Đậu phụng, 60 kilos.....	6 40
Ngói âm dương, (một muôn).....		55 00	Hột sen, 68 kilos.....	9 80
Bạch đầu khâu.....	Hạng nhứt và hạng nhì tạ 60 kilos... từ 125 \$ đến	200 00	Mỡ cá, 68 kilos.....	14 00
Bạch đầu khâu rừng.....		40 00	Mỡ heo, 60 kilos 400 grammes.....	22 00
Sáp, một tạ.....	từ 70 \$ đến	85 00	Đầu phồng, 68 kilos.....	40 00
Caoutchouc (mủ Trung-Kỳ, mỗi tạ 60 kilos cây làm da thung) Lào.....		170 00 440 00	Đầu dừa, 68 kilos.....	18 00
Vôi, mỗi tạ 60 kilos 400 grammes.....		0 95	Hàng bông, đậu... { Nam-vang, 60 kilos 400... Nam-kỳ 60 kilos 400.....	4 50 2 50
Sừng bò, id.....		29 00	Cau, 60 kilos 400.....	4 00
Sừng nai, id.....		31 00	Xương voi, 68 kilos.....	25 00
Bong bông cá, { Hạng nhứt, mỗi tạ 60 kilos 400... Hạng nhì, id. .... Hạng ba, id. .... Hạng tư, id. ....		300 00 280 08 65 00 25 00	Ngà voi, 60 kilos 400.....	700 00
Heo sống, 100 kilos.....		27 00	Bắp Nam-kỳ, 100 kilos.....	5 00
Dừa khô, tạ 68 kilos.....		13 50	Bắp Bắc-kỳ, id. ....	5 20
			Da trâu, 68 kilos.....	từ 22 \$ đến 29 00
			Da bò, id. ....	từ 39 đến 45 00
			Da nai, id. ....	26 00
			Đá xanh, một thước vuông.....	60 00
			Tiêu ngan. { Có tờ làm chứng, 63 kilos 420... Không tờ làm chứng, 63 kilos 420..	35 00 24 00
			Tiêu sọ, 63 kilos 420.....	49 00
			Nam-vang, 63 kilos 420.....	12 00
			Cá khô. { Haileau hăng, 63 kilos 420..... Loihou hăng, id. .... Apat hăng, id. ....	8 00 12 00 14 00
			Mây, 63 kilos 420.....	5 00
			Muối, 60 kilos 400.....	0 90
			Tân-châu, 60 kilos 400 grammes... Ba-tri, id. .... Mỏ-cày, id. .... Tơ sống. { Phú-yên, id. .... Quãng-nam, id. .... từ 360 \$ đến Qui-nhơn, id. .... từ 360 \$ đến Nam-vang, id. ....	360 00 340 00 340 00 350 00 380 00 380 00 450 00
			Kén đồ.....	50 00

**LỜI RAO ĐẦU GIÁ**

*Ai muốn đầu, đến tỉnh hay là tòa nhì thượng  
thor mà xem giấy hiệp đồng*

TỈNH	Ngày đầu giá	Món nhà nước mua hay là bán	Tiền xuất để mua, ước chừng	Tiền thế chừng tạm	Tiền thế chừng chắc
Chợ lớn	4. nov. 1910	Dầu mỡ Nhiều món khác	800 p.	20 p.	40 p.
Bach-gia	5 id	Làm một cái nhà lịnh ở		150	700
BÀ-chiếu	10 id	Gạch làm nhà	1.000 đầu miếng ra giá 30 p.	25	120
Cần thơ	11 id	Bến đò Cánh-tho-Tân-an Bến đò Cánh-tho-nhơn Bến đò Traon-ThienMy			
Bến tre	11 id	Gỗ dàu Giấy mực sách vở Cơm tù Carbure de Calcium Dầu mỡ Bến đò Phước-Hữu Bến đò Xai-Cối	1.000 600 5.000 2.000 đầu miếng	25 30 125 25 20	100 75 625 100 50

**LỜI RAO ĐẦU GIÁ**

TỈNH	Ngày đầu giá	Món nhà nước mua hay là bán	Tiền xuất để mua, ước chừng	Tiền thế chừng tạm	Tiền thế chừng chắc
Tòa nhì thượng	Trước ngày 29 octobre, bảy giờ tối lại ngày 7 novembre 1910 9 giờ ban mai.	Làm một cái trại để làm việc tại tỉnh Bentre	22.913.820	380	1.825.8.
Cầntho	11 novembre 1910	Củ chum	2.400.8.	60	120.8.
Chợ lớn	4 id	Đá đờ đường	7.200	180	300.
id	id	id	16.500	140	825.
Tây ninh	id	Dầu lửa	1.000	25	125.
id	id	Đá đờ đường	6.300	180	810.
Vĩnh long	7 id	Củ chum	1.000	25	50.
Sốctrăng	9 id	Dầu lửa	800	20	92.

**LỜI RAO ĐẦU GIÁ**

*Ai muốn xem giấy hiệp đồng phải đến tại tòa nhì  
Thượng-thor hay là tại sở Tham-biện  
mấy tỉnh kể đó.*

TỈNH	Ngày đầu giá	MÓN HÀNG nhà nước mua	Tiền xuất mua một năm	Tiền thế chừng tạm	Tiền thế chừng chắc đầu giá đồng
Biên-hóa.	3 novembre 1910	Carbure de calcium (đá đèn) giấy, mực và các món về sự làm việc Essence de pétrole. Đá ong 1' lot (sỏi).	10.000 t. 3.000 1.500 961 p.	100 g 30 25	500 tr 150 100
		" 2 "	2.352.50	55	50
		" 3 "	5.600.00	140	280
		" 4 "	1.928.25	50	100
		" 5 "	5.255.00	130	260
		" 6 "	3.480.00	100	200
Mytho.	4 novembre 1910	Đá ong (sỏi). Cơm tù. Cây, gỗ. Ciment. Cát. Gạch, ngói, kính. Vôi. Đá ong. Dầu lửa. Cơm tù Hâtiên. Phủ-quốc. Thịt. Bánh. Bến đò Hâtiên qua Thuận-yên. Trạm Hâtiên xuống Honchong. Trạm Hâtiên ra Phủ-quốc. Ghe phở số Hâtiên ra Châu-độc.	3.800.05 9.600.00 6.000.00 3.200.00 1.600.00 2.000.00 7.500.00 2.000.00 800.00 1.400.00 800.00	190 240 150 80 40 50 100 20 35 20 7.50 2.50 12.50 3.50 7.50 4.50	380 p. 480 300 160 80 100 375 r. 10 466 r. 40 p. 70 40 15 5 25 7 15 9
Hâtiên.	3 novembre 1910				

**LỜI RAO BÁN CÁC VẬT NHÀ NƯỚC THẢI**

TỈNH	Ngày bán và giờ	Vật thải để bán	Bán tiền một mà phải phụ trội mỗi một trăm là
Giadinh	29 octobre 1910 8 giờ buổi sáng	1 con ngựa cái 3 con ngựa đực 1 con dê đực	5 phần trăm
Gócông	4 novembre 1910 8 giờ buổi sáng	1 con bò	5 id.

## TÌNH NHON THỔ NGỘ

(tiếp theo)

### TAM THỔ NGỘ

Sanh làm người sẵn tánh thiên nhiên,  
bảy tình dục mỗi ai đều có đủ.\*

Nghĩa cốt nhục anh em chẳng phụ,  
biết thương nhau vì bởi tánh trời ;

Đèn khi mà cuồng ruột khiến loi,  
vì nhon dục hoặc nơi tiền nơi sắc ;

Hoặc tiền bởi lo bê dặt thât,  
hoặc sắc vì nghe tiếng dèm pha ;

Ở trong trần tuy tốt xấu cũng người ta,  
nhưng mà trọn nhon đạo mới phải là hơn  
vật ;

Xét cho kỳ đều ở trong trời đất,  
xử việc tròn mới gọi rằng người hiền ;

Xem cho tường ai ra ngoại thần tiên,  
gậy đều quày, dâm kêu là đứa đại ;

Khuyên lớn nhờ hỡi đừng làm sai,  
phán đệ huynh phải hòa lạc mới vui ;

Hỡi trẻ già mưa chỡ lòng người,  
tình cốt nhục cho châu toàn là quý ;

Hề anh tham lẫn thì để một anh tu sĩ,  
chỡ hơn thua mà mang tiền cả nhà ;

Còn em sĩ lun thì cho em chịu sai ngoa,  
đừng dèm siểm át như danh một cửa ;

Xem nhiều mặt hay làm dự dựa,

Xử đạo nhà chẳng quyết phải chăng ;

Em muốn thương vì kiêng vợ, phải cần  
ràng ;

Anh cầu giúp bởi tiếc tiền nên ngờ mặt ;

Phận người phải xử tâm cho át,  
hề phải làm, sai bỏ mới là xinh ;

Tuy cửa tiền là huyết mạch cửa mình,  
nhưng mà, niềm cốt nhục có chia nhau  
đừng tiếc ;

Tình anh em khuyên hãy xử cho xong,  
vợ là nghĩa, chỡ anh em là ruột ;

Rủi gặp vợ nghĩa nhon chưa thuộc,  
thương anh em thì ra sức mã khuyên  
rần ;

Môi luân thường phải lẽ cũng dễ phăng  
tuy vợ dữ cũng có khi nghe lời phải ;

Có nhiều kẻ ưa làm đều quây sai,  
vợ thương chỡ còn phải chịu lòng ;

Huôn chỉ là chánh luân thường muốn  
xử cho xong,  
tình xương thịt mà thương nhau ai dám  
cân ;

Trách mây kẻ anh em mà lơ lảng,  
mèn sắc tiền rồi quên khỏi huyết chung ;

Thương những người cốt nhục dặng  
đồng môn,

miếng ngon ngọt chia nhau cơn túng tiền ;

Người thảo thuận mới ra người trung  
hiều,

kẻ tham lam rồi trở lại kẻ gian tà ;

Đã biết rằng sau khi thác cũng ra ma,  
nhưng mà người hiền thuận quả là hơn  
kẻ quày ;

Khuyên gia trẻ gái trai cho biết phải,  
đạo làm người hãy xử cho phân minh ;

Nên hư cùng một kiếp mình,  
anh em thuận thảo mới xinh con người ;

Phép cư xử trong nhà cho chắc thiết,  
vợ chẳng hiền cũng chỡ khá nghe theo ;

Dấu rũi mà huynh đệ gặp cơn nghèo,  
ra cửa giúp mới phải người biết đạo ;

Cực chẳng đã phận mình nghèo mới lơ  
lão,

vì như dũ dưng, mà nhịn bớt cũng vui  
lòng ;

## TỨ: THỜ-NGỘ

Cuộc ở đời chẳng phải là chơi,  
 Rõ đạo lý luân thường mới phải;  
 Nghĩa bằng hữu năm hằng đứng ở sai,  
 nếu mất tin thì chưa trọn đạo đời;  
 Đàng làm trai phải xét thề thời,  
 tình bạn bạn ở cho toàn tín nghĩa;  
 Xét từ thươ tạo thiên lập địa,  
 đời Hồng-oan xuống đến Tam-hoàng;  
 Lập luân thường đạo lý tam cương,  
 bày thứ tự cho người theo, một môi;  
 Người rõ đạo ít hay dâm dôi,  
 làm bạn thì phải nắm chữ tín;  
 Đề vui chơi trong thù thái bình,  
 nhờ vai cánh đương con bát loạn;  
 Làm người phải đo lường cho hẳn,  
 kết bạn thì lựa chọn cho vừa mình;  
 Ngay tín thì tìm bạn ngay tín,  
 còn mà gian hiểm hãy hiệp người gian  
 hiểm;  
 Bọn cờ bạc, còn đó dằng diềm,  
 hãy đề theo hình khí nó tương đồng.  
 Niềm cha con tôi chúa, vợ chồng,  
 cùng huynh đệ, sau là bằng hữu,  
 Nhờ Tạo-vật cho thiên trường địa cửu  
 thì đạo người phải giữ năm hằng;  
 Đã biết rằng hơn vật lặn xan,  
 mà phân biệt bởi người linh hơn vật;  
 Làm người phải gìn lòng thuần chât,  
 Bậu bạn thì giễu đờ lây nhau;  
 Một lời nguyên trước vậy như sau,  
 khuyên chớ khá nghinh tân mà yếm cựu;  
 Dấu nghèo khổ cũng tình bằng hữu,  
 chớ cậy sang giàu mà khinh bạc bạn hiền;  
 Có nhiều người ít rõ trắng rõ đen,  
 Làm bạn bạn hay so đo phú quý;  
 Lời xưa luận đã rành ý chí.

câu si lun hào phú cũng có người;  
 Thông minh mà bản tiện ở đời,  
 cũng vì bởi số sanh đã tiền định;

Nhút âm nhút trắc dài dờ mạng,  
 Chỗ giàu nghèo đều có đủ ngu thông;  
 Làm bạn thì thỉnh khí cho đồng,  
 đừng tưởng sai mà làm người chẳng phải.  
 Hề vậy bạn phải tương y tương ái,  
 không vậy thì rượu thịt là anh em;  
 Khi có tiền nhiều mắt ngó xem,  
 đời hết bạc ít tay chàò hỏi;  
 Trách thò tục ưa gây dều lỗi,  
 chớ anh em bậu bạn không tin;  
 Ở nơi trần chẳng phải một mình,  
 nguyên bằng hữu giữ tin cho trọn.

Ca rằng:  
 Khuyên ai xem xét cuộc đời,  
 lựa người làm bạn chớ đời lòng tin.  
 CHÚ BỪ.

## KINH CÁO

Cùng Lục-châu quân tử hay rằng quân  
 Lục-tính-tân-văn đời về đường **Nodorom số 7**  
 đã lâu rồi; ấy cũng hơn buổi trước chỉ tình  
 cho đặng cận tiện cho chữ vị, nên mới đề  
 quán nhứt trình cùng là Nhà Bán Sách  
**Franco-Annamite** nơi đường Krantz, vì chỗ  
 ấy ngang nhà giấy xe-lửa; song hôm nay nghe  
 rằng nhà giấy ấy sẽ phải dời đi nơi khác. Vậy  
 nếu nhà giấy dời mà quán nhứt trình cùng  
 nơi bán sách còn ở chốn ấy thì có ích chi?

Bởi ấy phải dọn quán Lục-tính-tân-văn về  
 đường **Nodorom**; vậy xin từ đây chừ vị hãy nhớ  
 chớ có gởi mua sách vở, hoặc thương lượng  
 đều chỉ về Nhứt-trình mà đề cho đường  
 Krantz nữa, một phải đề cho ông **Chủ-nhơn**  
 từ Lục-tính-tân-văn đường **Nodorom số 7** mà  
 thôi.

Đến khi nào định chắc sẽ dọn nhà bán sách  
 tại đây, thì khi ấy bọn quán sẽ rao cho Lục  
 châu quân tử rõ.

CHỦ NHƠN.

### Đôi lời cùng chư vị Khán quan

Kính cùng chư vị khán quán rõ: như vạ nhứt trình mãn trong tháng **novembre 1910** này thì xin kíp gọi tiên **trước** năm sẽ tới đặng Bồn-quán có biết mà in nhân thêm, hầu có gọi nhứt trình luôn đặng cho hoà, khỏi đặng trễ nải.

Nay kính  
**Bồn-quán.**

## Bồn Quốc Tân Văn

### Mất con

Có người ở tại tổng Minh lý hạt Vinhlong già con gái đi xa nay đã đặng 18 năm rồi mà biệt tin, chẳng thấy con về thăm cha mẹ già.

Một đêm kia người cha đang ngủ mơ màng một giấc huyền-lương thấy con về kêu cha mà nói rằng:

« Cha mẹ ơi! Bèn chồng con đã giết con oan cha chớ là oan ».

Người cha nghe tiếng con nói vậy rồi liền giực mình thức giấc hỏi hợp chẳng an, sáng ra bèn sai vợ đi tìm con mình coi hung kiết đường bạo. Người vợ đến nơi rẽ ở hỏi ra thì quả là con gái ấy đã thác; liền trở về mà đọc với chồng rằng: Con mình chết thật. Chồng bèn làm đơn lên kêu oan cùng quan Biện-lý. Quan Biện-lý mới phủ về cho cai-tổng Minh lý.

Vậy vạ này còn đang thăm vấn.

V. TH. L. tự TẤN-PHÁT.  
Instituteur.

### Phan-thành Lợi, xưng chúa Hổmôn bấy giờ phải khám-dường



Hôm 12 octobre Tòa thẩm án xử tên Phan-thành-Lợi tám tháng tù, vì tội đánh đội-trưởng nha quan phủ Hổmôn, đang lúc hành sự:

Việc đầu đuôi như vậy:

Ngày kia ông phủ Khoa quận Hổmôn cho đòi Phan-thành-Lợi tới nhà mà tra việc anh ta.

Phan-thành-Lợi, tri ngay sẵn đã mấy năm nay ai ai cũng đều rõ, khi đến phủ mà giờ hầu chưa tới, thấy cửa còn đóng, không chịu chờ liền đánh trống hầu; hồi ấy thiếu vài phút mới tới giờ làm việc.

Linh mã tà gát nơi ấy thấy vậy bèn rầy, song anh ta chẳng biết lỗi mình lại đánh tên đội hết mấy thoi.

Quan phủ làm tờ phúc và giải anh ta ra tòa.

Khi đến tòa thì nó già như linh điền, cho đặng khỏi việc này, như mấy lần trước đã khỏi.

Tòa thấy vậy lại giao cho quan thầy nhà thương Chợquán khán sự cuồn anh ta, sau tòa tạp tụng tha về Hổmôn, nó bèn lên nước, bữa nó đến rạp hát, dán một cái yết thị chữ tàu bên cửa mà nhể quan Phủ ở tại, quan Phủ liền cho bắt giải xuống tòa, nhưng mà cũng khỏi, vì khi tòa hỏi, anh ta giả cảm, mà quả là biết mình có lỗi.

Đã nhiều phen như vậy, nên nay quan chưởng lý không nhậm án tòa tạp tụng tha Phan-thành-Lợi. Vậy anh ta phải giải lên tòa trên cho đặng đối nại về sự đánh đội trưởng lúc hành sự.

Phan-thành-Lợi đến ứng diện, mặt đồ tày hăng hời, như cách đi dạo xưa nay của nó vậy; khi tòa hỏi thì đáp lại coi bộ tịch ngoài rạch ăn nói lạnh lợi bất thiệp hăng hời.

Anh ta chịu mọi lỗi, nhưng mà cáo quan phủ bằng nhứt việc bồn phạt mình, anh ta lại thêm rằng: mình đánh trống cho đặng đánh thức quan phủ.

Quan biện-lý buộc án, tòa trên kêu anh ta tám tháng tù và phạt tiền số phi, vì tội giả chước mà làm sự trái phép. Tòa liền dạy đem Phan-thành Lợi vô khám, anh ta liền đưa hai tay cho linh công.

Cách mấy năm trước đây Phan-thành-Lợi xưng mình là chúa. Ngày kia anh ta xuống ghe cờ xí treo cùng và đèn đuốc thấp sáng cả ghe, lại có nhiều thị-nữ theo phò, khi đến Chợlớn lên đi thẳng vô chùa gần lối xã tày; những kẻ chực đó dường như đã biết trước giờ đây anh ta đến, nên các bàn phạt đều chưng rục rở và đèn đốt sáng loà, chàng Lợi khi vô chùa

liền bái bần phật giữa rồi leo lên ngói chính giữa, mặt day ra ngoài mà giảng thuyết một bài khuyến dân làm lành lánh dữ, lại thêm câu này rằng: Trời sai ta xuống đây cho dạy khuyên anh em ở nhân đức.

Quan tuần thành liền cho bắt Chùa-Phan, nhưng không đủ cơ, nên nhà nước không làm tội, lại lúc ấy coi bộ anh ta hơi có còn khùng.

Từ ấy đến nay Lợi vẫn ở Hốcmôn mặc đồ tây khi bận đồ nam, mà thứ nào cũng tinh hảo..... lại xử dân nghịch mạng cùng nhà nước.

Ngày kia nó nói trước mặt quan thống-Đốc Nam-kỳ rằng: xin quan lớn cùng hết thầy tây về nước mình đi, và giao đất Nam-kỳ lại cho Annam. Quan thống-đốc nghe nói như vậy thì nói nó là thẳng diên, chẳng thêm đếm đến.

Nó vẫn điên nhưng sao mà trí còn tinh sự lợi hại đặng, lúc chưa phải tù thì xin phép quan tham-biện Giadinh mà lập kho chứa dầu lửa tại Hốcmôn, mà không đặng, nên tức kêu nài mãi.

NGUYỄN-CÔNG-DANH.

## Vô tín bất lập



Trong đời bất kỳ là việc chi, nếu bất tín thì chẳng hề nên đặng; dầu cho tình cha con, nghĩa vợ chồng mà xử với nhau chẳng tín, thì cũng khó làm việc chi cho thành tựu; kia là cuộc tạo hóa mà nếu chẳng tín thì cũng không chỗ dùng đặng thay; vì như nguyệt chẳng tín thì ngày tháng khó phân, bốn mùa chẳng tín thì thảo mộc khó sanh, nắng mưa chẳng tín thì trăm giống khó gieo.

Ấy vậy mà người Bôn-quán ta sao hằng coi chữ tín nhẹ đường lòng, hèn như rác, cho nên nhiều phen phải hại, nhiều việc phải hư, chẳng gầy dựng đặng cuộc chi cho đồ sộ như người nghĩ cũng đáng buồn đáng tức.

Có nhiều điều rất nhỏ mọn mà cũng không chịu tập tành để cho ai tin mình đặng mấy mừng chi hết.

Tôi xin nhắc lại một điều nhỏ này cũng đủ thấy chỗ tệ của đồng-ban ta là bao nhiêu rồi. Chẳng lựa phải đều chi cho đại-sự.

Như việc thơ-từ trong lục-châu ta đây là đều nhỏ mọn hết sức mà còn chẳng tin đặng thay, nếu ở châu-thành thì đầu đầu cũng có nhà thơ, có người Langsa quản-lý, thì mỗi việc hẳn hỏi: ai có gởi một cái thơ hoặc một gói đồ chi còn chắc đặng rằng: thơ ấy gói ấy sẽ đến nơi người mình gởi đó. Còn hề thơ nào hay là vật nào gởi cho kẻ ở rầy bái, vờn tước, mà phải sang qua tay mấy ông lang, mấy chú lính trạm, hoặc mấy ông tổng rồi mới đến cho kẻ ấy, thì trong 10 phần nào ai có dám kể chắc đặng một mảy nào rằng: thơ ấy sẽ đến cho cái kẻ mà người ta muốn gởi đó đâu, chín phải đánh liều, làm việc cầu may, gởi bất tử đi, như may thì đặng bằng rồi thì mất mà thôi chớ.

Này để tôi thuật một truyện sau đây cho chư vị thấy cách thủ tín của các nước văn-minh người ta coi có đáng khen đáng ngợi hay chẳng?

Nơi đầu chót hướng Nam phưng Thế-giới mới tại phá Magellan nơi gành Patagonie ngay Terre-de-feu có một cái trạm thơ, chẳng có một người làm việc nào tại đó, chẳng có người nào canh giữ, bỏ oan vu cho sóng giập gió giới nơi chơn trời mặt bể vậy, song nếu ai bỏ một cái thơ vào đó thì chẳng hề nào mà mất mà lạc cho đặng.

Nguyên cái trạm thơ ấy là một cái thùng lớn thả nổi trên mặt nước có một sợi lòi-tói rất chắc buộc rì nó vô trong một hòn đá kia, một bên thì có một cây trụ rất lớn, trụ ấy có một tấm bản đề hai chữ lớn như vậy: « Post Office » nghĩa là: Trạm thơ, rồi bỏ đó chớ chẳng cần ai coi ai giữ hết.

Mỗi khi tàu nội khắp toàn-cầu, bất kỳ là nước nào, xứ nào, và chạy đi đâu, mà hề có đi ngang qua đó, đều phải ghé lại lựa coi có thơ nào thuộc về hướng của mình đi đây không? Như có thì lấy mà đem đi, rồi lại bỏ xuống đó những thơ của người ở dưới tàu viết mà gởi đi chỗ khác, bất kỳ là gói đi đâu, đều bỏ xuống đó đặng hết, vì đã có hẹn với nhau khắp cả hoàng-cầu tàu nào đi qua đó đều phải

ghé lựa thơ mà lấy và bỏ thơ mình ; dẫu cho mắc việc chi gấp rúc lắm mà bề đi ngang đó thì đều phải ghé cả.

Ấy đó chừ vị hãy nghĩ lấy mà coi, nếu như tàu chạy ngang qua đó mà chẳng ghé ai lại bó buộc rầy la gì, mà còn ghé thì ai lại biết cho, song vì chữ tin mà phải vậy, mới là nên việc được ; chớ phải như người mình thì chắc là nói : ! *Ồi ! Ghé hay không, ai biết mà ghé cho mắt công nữa, thôi đi luôn chuyển sau sẽ ghé.* Nói vậy, rồi thoản mắng tàu này cứng tính vậy, tàu khác cũng tính vậy, chắc là có ngày chỗ trạm này sẽ chẳng còn dùng nữa dặng.

Còn có ghé một hai lần thì lại ẽ chẳng khỏi nếu thấy có bao thơ chi lạ ; hay là miếng giấy chi kỳ thì chắc là đoạt của người ta coi chơi rồi xé phức mà phi tan nữa.

Hỡi ôi ! tẻ ấy nói sao cho cũng dặng, ở bạn đồng ban này ! Hãy rắng mà cải sửa sao cho mau dặng văn-minh như người chớ để nằm giữ chi cái tánh lười-thôi, bất tin ấy mà phải que lậu hoai đi vậy.

PHÓ CHỦ-BẾT TRƯƠNG-DUY-TOÀN :

## NAM-KÝ NÔNG VỤ

ĐỘC-DƯỢC, TRỪ-THỦ



Ruộng Nam-Ký ta đây, bị loài Cua-dồng và Chuộc, nó phá-hại cho đến đời phải mang nghèo cho kẻ nông-phu.

Vậy tôi có tìm kiếm ra dặng một phương rất nên thần hiệu, xin lục-châu những kẻ nông-phu rắng làm theo tôi mà trừ cho hết, thì nghề ruộng mới khá cho chớ ; tôi hằng thấy 2,3 năm nay nhiều vị luận rằng : Biểu chất-chà rồi bao dặng mà giờ ; người biểu đào hang mà bắt nó ; không tiện. Còn tôi xin chừ ông làm như vậy : đến tiệm Thuốc-bác mua một ít lượng Thạch-tin (vi-sang) về để vô ghè-ông mà ngâm bánh nước đãi và một nhúm muối

(tâm diêm và đồng tiền) dặng một ngày một đêm, rồi lấy ra để cho ráo nước, đoạn tán ra cho thiệt nhỏ rồi phải coi chừng trời đêm nào thanh-bạch đừng có mưa đêm, đến lúc 5,6 giờ tối, đem thuốc ấy ra ruộng bắc cua-dồng lột vỏ ra (tách, mu) rắc thuốc ấy vô cội mình và vỏ cua ấy, rồi để theo hang hặn cùng mây gỗ-địa, theo bờ ruộng chừng 5,6 thước một miếng mồi, như vậy, đến, tối hặn ra hăn ăn, hễ hăn ăn rồi thì phát chửng-khát nước (*à nhâm xuôi*) uống rồi thì chết tại mé nước ấy (*à khi xọc dộc inh khi, nhâm xuôi sai khi xục*) đến 7, 8 giờ sáng chừ vị ra chỗ để thuốc hồi chiều mà coi, mười con ăn rồi chết không còn một, tôi tưởng việc này thiệt có ít cho kẻ nông lắm ; đã giết dặng một con cua mà hại 2 con chuộc còn xử nào không có cua thì dùng cá nhỏ mà làm mồi cũng dặng, cũng rắc thuốc vô ruộng cá, rồi làm như mồi cua vậy.

Thì loài chuộc phải chết tuyệt, vậy tôi làm nghề ruộng, mà chẳng khi nào loài ấy phá hại của tôi, (còn dẫu nữa mà phá).

Vậy tôi cúi xin quán L. T. T. V., ăn hành vào nhật-báo cho cần giùm, dặng cho mấy vị nông-phu, dặng đồng tâm mà trừ cho tuyệt, kéo lúc này trời hay mưa đêm lắm, thì hăn cần phá lúa hừ hết nếu thất mùa thì mấy chú chệp sầm ghe chài, lúa dẫu mà chớ lợi dẫu mà đem về Bôn-xứ.

Tràvinh, le 9 octobre 1910.  
Vinh-Yên  
Xã THINH.

## THƠ TÍN VĂN LAI



Bồn quán mới tiếp dặng một cái thơ của ông Ng.-n.-U. hỏi về thuốc trừ loài bọ hời, vậy Bồn quán xin đem ra sau đây cho Lục châu quán-từ rõ, như có vị nào biết dặng thuốc chi trừ loài ấy cũng nên bày ra dặng có giúp kẻ nông-phu đồng ban ta.



Kính bầm ông dựng rõ trong tổng Thanh-hoà tỉnh (Bacieu) mưa màn cây gần rồi coi mòi không lấy chỉ làm khá cũng vì trời mưa không chừng, có lúc thì mưa luôn luôn, rồi bật mưa cho đến đất khô cây cối chỉ không được, phải đợi trời mưa cho có nước mà cấy, thì mạ cũng già nên cây xuống rồi thì lâu bền lâu nở, việc ấy chẳng dám trách, nay lại có 1 loài sâu kêu là họ-hối; hình nó mườn tượng con bư-xích đen, hễ bắt nó mà bóp thì mùi nó hôi khét khó chịu lắm; hễ nó đeo vào bụi lúa nào tức thì 5, 7 ngày phải héo rồi đổ, nó lại đẻ trứng dưới gốc, lúa, nên lúa ấy phải rụi đến mặt nước hư hại, nó nở con ra rất nhiều rồi đeo ăn phá lúa nữa, một buổi lúa nó đeo từ 50 con cho đến 70, 80 ngó coi rất nhiều, hư hại 1 chỗ 20, 30 cho đến 50 công, tỉnh nơi tỉnh Bắclieu chỗ nhiều chỗ ít thì thiệt hại biết là bao nhiêu; phải chỉ có thuốc chi mà trừ giống ấy chợ khỏi con họ-hối ăn phá mà cứu nhơn dân và các điền chủ thì mới khỏi bị hại.

Tôi thấy vậy nên phải tạm ít hàng cho ông rõ. Xin bày phương thế chi mà hại loài ấy thì chúng đàn hết lòng cảm đức ông.

Nay kính.  
Ng.-Ngọc-Uông.



### Trả lời cho ông H. chez L. T. Phan-Thiết

Bồn-quán có tiếp dạng một cái thơ ông đề ngày 23 Octobre 1910 nên Bồn-quán xin hồi âm cho ông rõ.

« Thuốc trừ mòi nói trong số 131 đó kêu là vị **Formol** hay là **Aldéhyde formique** cũng vậy, nơi các tiệm bán đồ lấy hình cùng nơi các tiệm thuốc Langsa đều có bán, giá nó chẳng bao nhiêu, chừng 5, 6 chiếm một déci-litre mà thôi. »



## Nhị Tài Tử

(HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỄN)  
(Tiếp theo)

Thành-kỳ thưa rằng: Việc ấy đã có rồi, mà Tiêu-thơ nào có phụ-mạng mới ưng. Thủy-thị-Lang nghe mấy lời thì biết con mình chẳng

khủng bèn nói rằng: Việc gã cưới chờ mạng cha là phải lẽ, nhưng mà kính cũng có quyền, và tôi là người tội thân, phải vưng quản mạng không dám lo tới việc nhà, nếu Thánh-thượng hay được việc lo riêng, thì tội càng thêm lớn nữa, tôi thiệt chẳng dám, Thành-kỳ thưa rằng: mấy lời quan lớn nói ra vàng đá, giữ lẽ theo thường, như Quan lớn đoán tưởng cho một lời nói thì Fân Tân trăm năm hóa hảo, là việc lâu dài, Thánh-thượng ở trên càng trọng chính-trung, không lẽ hỏi chi những điều tế toái. Thủy-thị-Lang nói: Vì như lúc tôi còn ở trào, thì tôi cũng cầu mà làm sui với quan Quá-học-Sĩ, lúc ấy lại chẳng nói cho rồi, đến bây giờ tôi mắc trong vòng hoạn nạn, cha một nơi con một ngả, nhà cửa không ai coi, lại ép con lấy chồng, là trái đạo lý lắm.

Thành-kỳ bị Thủy-thị-Lang nói nhiều điều phải, nên ngán ngờ một hồi rồi mới trả lời rằng: Phận tôi hèn mọn chẳng biết sự thể cho nhiều, dẫu có làm lỗi đều chi xin quan lớn dạy lại.

Thủy-thị-Lang nói: Trưởng-huynh nói vậy thì phải lắm; thiệt tôi xét kỹ việc gã cưới này chẳng tiện, nên tôi chẳng dám tự đương.

Thành-kỳ hỏi rằng: Có điều chi đâu mà chẳng tiện?

Thủy-thị-Lang nói: Vả quan Quá-học-Sĩ là một vị thai-danh trọng thần, còn bổn phận tôi, là một kẻ sa trường viên thủ, cao thấp khó sánh nhau là một con con tôi không mẹ mồ-côi một mình ở bên Nam, tôi mắc tội thất cơ đày qua bên Bắc, dữ lành chẳng biết, gã buôn không nên là hai.

Vấn tôi không trai nổi nghiệp, may nhờ chút gái lo nhà, nên gã đi không kẻ giữ gìn hương lửa là ba, hai họ muốn làm sui, mà không biết mặt chàng rể, biết sao mà dám gã, xin anh chịu phiền nói lại với quan Quá-học-Sĩ xin cho tôi từ, cảm ơn.

Thành-kỳ đổi ba phen gần giọng mà Thủy-thị-Lang quyết dạ chẳng đành, túng phải đến quan sợ tại mà cầu nói giùm, các quan sợ tại về trình quan Quá-học-Sĩ cũng đến nói, thì Thủy-thị-Lang nổi giận mà rằng: Tôi mắc tội với trào đình, chẳng phải mắc tội với Quá-học-Sĩ sao Quá-học-sĩ dùng thế lực mà ép tôi, còn

tôi có bị tội với tráo đình thì cũng một mình tôi mà thôi. chớ con gái tôi nó có bị tội chi mà phòng ép nó. Thành huynh phải biết, tôi từ bị tội đến nay, liều như thân bỏ chốn này, chẳng thêm lo sống, đâu ai có ghét tôi cho mấy. tôi cũng chẳng sợ.

Thành-kỳ hết lối nài hà, phải trở về kinh mà phúc mạng.

ấy là

Vàng, đá lòng không đổi.

Quế, ngưng tánh chẳng dời.

Anh hùn thả chịu thất, loài gian khó dễ người.

Thành-kỳ về kinh đàm các chuyện Thủy-thị-Lang cổ từ chẳng chịu cho Quả-học-Sĩ nghe, Quả-học-Sĩ nghe rồi giận lắm. lo mưu này kế khác, chờ khi hại cho đảng Thủy-thị-Lang, đầu dạng nửa năm, xảy có giặc dậy ngoài biên-quang, nhơn điệp Quả-học-Sĩ làm sớ dựng lên rằng: Chốn biên-quang thường giấy loạn, có bởi Thủy-Cử dùng Hầu-Hiếu làm tướng, thất cơ binh, cho nên giống nguy khinh oai trời, mong toan giấy loạn, bây giờ phải định tội Hầu-Hiếu, rồi đòi Thủy-Cử về trao mà xử tử, mới nghiêm quốc lệnh, thì chur trông hết lòng gần sức, mà trừ khử loài gian, ắt biên-quang bình tịnh. Thánh thượng y tấu, hạ lệnh cho hình bộ Đô-sát-viện vưng chỉ đạ Hầu-Hiếu ra định tội, chừa việc xét soi, có ngân tổ dạy, Tữ-Nghi sống lại, Lý-Bạch ra đời.

Chẳng biết ấy ra thế nào, xin xem hồi sau phân tỏ.

#### HỒI-THỨ-MƯỜI-BỐN

*xã từ mạng cứu nhơn, ui thức an hùn.*

Nói về bên bộ hình quan Đại-lý-Tử, Đô-Sát-Viện, Tâm-pháp-Tử, vưng thánh chỉ hội đồng tại công nha dặng trị tội Hầu-hiếu, khi ấy gặp Thiết-công-Tử có việc về kinh thăm song thân, thấy các quan hội đồng, bèn hỏi mẹ, mẹ là Thạch phu nhơn nói: Có một tên tướng đánh giặc thất cơ binh, tráo đình đã trị tội một lần rồi, sao nay còn tinh xử lại, dặng Điền hình tướng ấy, có dạy rạng ngày mai đây định quyết.

A-Lý.

Sau sẽ tiếp theo.

## NGỌC ĐỪA



Nơi các xứ trong vòng Huyuh-đạo về phương Ấ-tê-ã ta đây như lối chòm cùlao Philippines thì người ta hay tìm dặng những hột trai trong trái dừa, hột trai ấy cũng một tánh một chất với hột trai của loài hà loài ốc sanh ra vậy.

Những hột trai này cũng chẳng phải là mới sanh ra trong đời này vì cách hai trăm năm trước ông Rumph là người chuyên học về thảo-mộc-cùng-nguyên đã có tìm dặng một hột bèn làm một chiếc nhẫn nhận hột trai ấy vào mà dựng cho Quận-công de Tascane.

Lại hiện bây giờ đây nơi Viện trữ đồ tịch nơi thành Kevo bên Đức-quốc có dể một hột của quan Lưong-y, Hickose gởi cho, hình như cái trứng gà, sắc ngần trong tốt lắm.

Lấy theo phép hoá học mà phân thì quả tánh chất nó chẳng khác chi hột trai của loài hà loài ốc vì cả hai đều trong cốt nhụy-hoa-thạch cả.

Ấy cũng là một điều lạ, một thứ thì sanh ra bởi loài thảo mộc còn một thứ thì sanh ra bởi loài, hà ốc mà sao lại in tánh chất nhau thì cũng là khó hiểu lắm.

T. D. T.

## TIỂU ĐÀN



Có một người kia nhà hào họ tánh tinh kỹ lưỡng, thường nơi bàn viết anh ta thì có dể sẵn một xấp giấy, dặng mỗi khi anh ta tinh làm việc chi, liền lấy viết ghi vào giấy ấy, cho nhớ mà làm kéo e quên làm mà trễ việc đi. Hoặc có nhiều khi nửa đêm anh ta thức dậy tinh mai này phải làm đều chi thì liền viết vào giấy ấy cho sáng có nhớ, trong nhà ai ai cũng hiểu tánh kỹ cạm ấy hết.

Và lại vợ anh ta là người có tánh hay se sua hay lo sắm quần, sắm áo sắm kiề, sắm bóng, chớ ít biết cuộc tề gia nội trợ lắm, song cũng

là một trang quốc sắc, cho nên anh ta cũng có ý yêu vì, thường muốn sắm chi mua chi thì anh ta ít hay cân trở; ngày nọ lúc tối mới vô mừng, chưa ngủ, chị nầy nằm than thì nói với chồng rằng: *Minh ói: Tôi muốn đem sợi giây chuyền ra cho thợ nó sửa lại lấy mấy cái hạt trai ra rồi nhận hạt xoàn vô đó coi mới sáng chứ hạt trai tối lắm.* » Anh chồng tuy chẳng chút nào muốn cho làm đều ấy, vì xoàn chẳng phải là rẻ, song chẳng muốn cho vợ buồn, bèn nói rằng: *« Khoan đã để thủng thủng tình coi. »* Nói như vậy thì chị vợ cũng không dám đòi nữa hai vợ chồng bèn ngủ.

Qua đến nửa đêm trời có hơi nực, anh ta ngủ khôngặng bèn thức dậy lấy sách coi. Coi một hồi rồi lại buồn bèn lấy rượu ra nhậu vài chén, hứng chí lại muốn làm thi chơi mới bước lại bàn lấy viết chấm mực rồi không biết làm thơ gì mới ngẫm nghĩ một hồi, nhớ sực lại nơi xóm ấy có anh kia nguyên người hèn hạ may đào đất mà đắp vách, gặp dặng vàng mới ra giàu có, khi có cửa rồi thì hay đổi hình đổi giàng, làm bộ, làm tịch, có ý cho người ta nói mình là phong lưu, là kim-chi, ngọc-diệp, nghĩ tới tên đó anh ta tính làm một bài thi mà biếm tên ấy chơi bèn vợ vả viết ra một câu phá như vậy: *« Sửa sao cho dặng tiệm Kim-chi ».*

*Câu phá này là có ý nói anh nọ đầu có sửa hình sửa giàng sao cho làm cũng chẳng giống chẳng tưng tiệm dặng kẻ Kim-chi nghĩa là kẻ nhàn vàng kẻ sang trọng.*

Khi viết rồi câu phá mới nghĩ qua câu thừa, song nghĩ hoài chẳng ra phần thì hơi rượu nó kéo sắp mí con mắt xuống bắt ngủ; anh ta để đó mà đi ngủ, té ra bài thơ làm mới có một câu đó mà thôi.

Sáng ngày ra chị vợ thức dậy chải gỡ xong xuôi bước lại bàn viết thấy trên xấp giấy trắng có một câu rõ ràng rằng: *« Sửa sao cho dặng tiệm Kim-chi ».*

Thì chị ta mừng lắm bèn vợ vả vô lấy sợi chuyền đi thẳng xuống tiệm thợ bạc **Kim-chi** (vì tại chỗ ấy có một tiệm thợ bạc lớn hiệu Kim-chi có bán xoàn lớn nhỏ nhiều thứ) lựa ba hạt xoàn vừa ý, mới chỉ cách sửa cho thợ định giá cả xong xuôi rồi về.

Cách ít ngày thợ làm rồi, đem giây chuyền lên nhà đòi tiền, anh nọ chưng hửng, bèn bước vô kêu vợ mà rầy, rằng: *« Vay chờ ai cho phép mày làm giây chuyền lại mà mày cả gan đem cho thợ làm bây giờ nó đem lên tình tiền công tiền xoàn hết thấy là năm trăm mấy đó, mày làm gì có tiền mà lấy thì làm chờ tao không biết ».*

Chị vợ nghe nói vậy thì ngẩn ngơ mà nói rằng: *« Tôi nào làm bươn dáu? Tôi hỏi mình, mình biểu tôi thì có sửa dặng nơi tiệm Kim-chi thì hãy sửa. Thấy mình bằng lòng tôi mới đi làm chờ ».*

Anh chồng nghe vậy lại càng thêm giận hơn nữa bèn hét lớn lên rằng: *« Đừng nói láo, ai biểu bao giờ ».*

Chị vợ giận lắm chạy lên xô trong giỏ giấy kiểm dặng miếng giấy hôm trước đó bèn đem lại đưa vô mặt anh ta mà nói rằng: *« Đây này cái gì đây? Ai viết đây? Ai biểu đây? »*

Anh chồng cầm miếng giấy coi rồi thì ghen hòng, lòng tức ầm ịch mà chẳng nói dặng, phải vô lấy bạc trả cho thợ mà lấy sợi chuyền.

Song từ ấy anh ta thề không làm thơ nữa.

Nghĩ cũng tức cười, vì một câu thơ mà tốn chơi năm trăm mấy, vậy từ nầy những mấy tay có vợ hay đòi đồ, cũng chẳng nên tập làm thơ làm phú mà coi may là nhà có tiền sẵn phải không thì làm sao?

Phó chủ bút TRƯƠNG.

## BÍ THUẬN TOÁN PHÁP



1	2	4	8	16	32
3	3	5	9	17	33
5	6	6	10	18	34
7	7	7	11	19	35
9	10	12	12	20	36
11	11	13	13	21	37
13	14	14	14	22	38
15	15	15	15	23	39
17	18	20	24	14	40
19	19	21	25	25	41
21	22	22	26	26	42
23	23	23	27	27	43
25	26	28	28	28	44
27	27	29	29	29	45
29	30	30	30	30	46
31	31	31	31	31	47
33	34	36	40	48	48
35	35	37	41	49	49
37	38	38	42	50	50
39	39	39	43	51	51
41	42	44	44	52	52
43	43	45	45	53	53
45	46	46	46	54	54
47	47	47	47	55	55
49	50	52	56	56	56
51	51	53	57	57	57
53	54	54	58	58	58
55	55	55	59	59	59
57	58	60	60	60	60
59	59	61	61	61	61
61	62	62	62	62	62
63	63	63	63	63	63

Nơi chương số trên đây có sáu hàng sắp một cách rất nên khéo léo màu nhiệm, làm cho mình biết dạng kẻ khác mấy tuổi, khỏi đợi kẻ ấy nói ra.

Như muốn biết người nào mấy tuổi, thì đưa chương số này cho người ấy coi, mà bảo người ấy chớ nói tuổi ra, một nói cho mình biết rằng trong sáu hàng số ấy mà mấy hàng nào có, số tuổi người ấy ở trong mà thôi. Khi người ấy chỉ cho mình rằng ở trong mấy hàng nào

có, thì mình cứ bắt mấy số đứng đầu hết các hàng người ta chỉ đó, mà cộng lại thì trúng.

Vì dụ như người ta nói: *tuổi tôi trong hàng thứ nhất có, hàng thứ ba có, lại hàng thứ sáu cũng có.* Thì mình cứ bắt mấy con số đứng nơi đầu mấy hàng ấy mà cộng gộp lại thì trúng. Vậy con số đứng đầu hàng thứ nhất chẳng là con 1 số đứng đầu hàng thứ ba chẳng là con 4 còn con số đứng đầu hàng thứ sáu chẳng là con 32.

Cộng  $1 + 4 + 32 = 37$  người ấy chắc là 37 tuổi.

Hoặc như người ấy nói: *tuổi tôi trong hàng thứ nhì có, trong hàng thứ tư có, lại trong hàng thứ sáu cũng có.* Thì mình cứ bắt mấy con số đứng đầu các hàng ấy mà cộng lại. Vậy hàng thứ nhì thì con số đứng đầu là 2, hàng thứ tư con số đứng đầu là 8, còn hàng thứ sáu con số đứng đầu là 32; cộng ba số ấy lại:  $2 + 8 + 32 = 42$ ; người ấy chắc 42 tuổi.

Cứ vậy mà làm thì chẳng có mấy mủng nào trật cho dạng.

Hay là mình dùng chương số này mà đổ chơi nhau cũng được, hoặc biểu người nào đó tưởng một số chỉ trong trí đừng nói ra, rồi cũng chỉ cho mình biết rằng trong hàng nào có số ấy; đoạn mình cứ lấy mấy số đầu hàng người ta chỉ ấy mà cộng gộp lại như thế chỉ trên đó thì ắt trúng.

Phải tập cộng cho lẹ hệ người ta chỉ hàng nào thì mình liếc mắt lên trên đầu hàng ấy coi số gì, hệ người ta chỉ rồi thì mình nói liền, họ mới lấy làm lạ cho.

Nữ-tử: HOÀNG-TỐ-ANH.

## THUỐC TRỪ KIẾN

Ông Lương-y Matiffat đã thí nghiệm nhiều khi, thì quả thấy cách làm như sau đây ắt trừ tuyệt loại kiến dặng.

Hãy mua một kilo **Hyposulfite de soude** về bỏ vào 10 litre nước cho nó tan ra, rồi hoặc để lạnh vậy cũng được hay là hâm cho nóng cũng được, mà đem rưới mấy chỗ kiến hay bò qua bò lại, thì kiến ắt phải đi mất, chẳng còn dám leo hành lại chỗ ấy nữa.

Dùng rây vải hay là đồ lọc bằng chai mà rưới sương vậy chẳng lựa phải xối cho linh láng mà chi.

Nếu gặp đặng ổ nó thì phải hãm cho sôi hoặc cho nóng mà xối xuống ổ ấy thì trong một giờ đồng hồ đã thấy chồn thành thì chồn nhện của lũ nhỏ nhoi này sẽ trở nên một cái mộ chồn hết cả ổ.

Vị *hyposulfite de soude* này trong cuộc lấy hình thường hay dùng lắm, bởi ấy có vọc tay vào nước ấy cũng vô hại, song chẳng nên uống nó mà thôi, bởi ấy khi rưới nó, phải cho cẩn thận kéo vào vật thực, lại cũng chẳng nên để nó gần vật thực nữa.

Dùng nước thuốc này phết vào đồ sơn, sau lấy nước hãm hãm mà rửa, vài ngày thì chỗ sơn ấy sẽ đổi ra màu đỏ hoặc đậm hoặc lợt tùy theo thứ nước sơn.

*Hyposulfite de soude* giá chừng 0 fr. 30 một cân. Tiệm bào chế thuốc tây nào cũng đều có bán.

Muốn rưới lại, phải để cách mười lăm ngày, thì loại kiến không dám bò đến nữa, mà phá hư vật thực; còn kẻ lập vườn trồng hoa chẳng sợ nó chích mà phải ngừa ngấm, nổi mụn chi nữa.

NG.-CÔNG-DANH.



## Sưu Xuất Tân Kỳ

1° Trong cả hoàng cầu mỗi năm người ta giết tới 45 triệu (45.000.000) thú vật rừng cho đặng lấy da và lông nó mà làm áo cầu bận trong mùa lạnh.

2° Con mắt con ruồi không có tròng, như con mắt loài vật khác; nó có miếng kể với nhau như hột xoàn trau rồi vậy. Những đưng văn minh bắt vật nói mỗi con mắt con ruồi có 4000 miếng như vậy.

3° Cái máy viết chữ đầu hết, thì bày ra tại xứ Hiệp-Chủng trong năm 1814.

4° Nội bầu thế giới này có 72 giống người ta.

5° Mấy nhà làm ngòi viết xứ Anh-quốc, trong một năm dùng sắt thép nhiều hơn các nhà làm guom giáo, lưỡi lê, ván ván... trong xứ ấy.

VƯƠNG-THẾ-TANG



## Những Điều Nên Biết

### XXXIV.—Cách làm cho vải khỏi thấm nước

Trong tờ *Luc tỉnh tân văn* số 137, điều thứ XI ta đã có chỉ cách làm cho áo quần đi mưa khỏi thấm nước.

Nay ta chỉ thêm một cách khác:

Phải trộn hai thứ nước như sau này:

Thứ nước A.	Nước lạnh	1 litre
	Xàbong trắng	200 grammes

Thứ nước B.	Nước lạnh	1 litre
	<i>Sulfate de cuivre</i> (Đồng thanh)	75 grammes.

Đem tắm vải bố những vỏ trong nước A và rờ cho nó thấm rồi để chừng 5 phút lấy ra, đoạn những vỏ nước B cũng làm như vậy. Phải nhúng đi nhúng lại hai lần. Rồi sau phải thêm vỏ nước A, 50 grammes xà-bong nữa và vỏ nước B, 75 grammes đồng thanh, đoạn cũng nhúng hai lần như nói trước; xong rồi đem ra treo trong mát đừng vất, để tự nhiên cho nó khô. Vải bố làm như vậy, sau lấy dây hàng hóa hay là làm bông bong ghe, thì mưa thấm qua không được.



### XXXV.—Sửa bàn cùng đồ khí dụng bằng đá cẩm thạch

Phải lấy 2 phần nước và một phần a-giao cho trong mà chưng cách thủy cho a-giao tan ra cho hết. Rồi lấy đá cẩm thạch tán cho ra bột trộn vào nước a-giao ấy cho nó set mà

trét mấy lỗ hẽ, đường nứt, hay là sửa mấy cạnh mấy góc mẽ, đoạn đẽ nó khô. Chừng nguội rồi thì mấy chỗ đó nó cứng như đá thiệt.

Như vật mình sửa lại là đá đen thì phải lấy bột *ardoise* mà trộn vào a-giao, như đồ thi lấy bụi đá ong mà trộn, vân vân.

ANNA MÍT

## Minh-tâm-bửu-Giám

(HẠ QUYÊN)

Le précieux Miroir — Réflecteur  
de la Conscience

(Deuxième livre)

1 — Sách-tri-thể-thông-huấn nói: Luật phép trời, chậm, mà chẳng sót lọt; hình phạt quan, gần, mà có trốn lành; lười quan thừa, mà dễ lọt; lười trời dày, mà khó trốn.

Le Guide pour la vie a enseigné ceci: Quelque lente que soit la Justice divine, elle n'omet personne. Quelque prompt que soit la Justice humaine, il en est qui s'en échappe, c'est parce que les filets apparents de la Justice humaine sont de larges mailles (négligées) qu'on les franchit facilement et c'est parce que les filets latents de la Justice divine sont de mailles étroites, (surveillés) qu'on s'en esquivé très difficilement.

2 — Sách Kiền-hành-lục nói: Chung ngọc không vít, khá lấy làm thuê nước; chung con thảo thuận, khá lấy làm báu nhà; của báu, dùng đó có hết; ngay thảo, hưởng đó không cùng; nhà hòa, nghèo vậy tốt; làm việc bất nghĩa, giàu làm chi; chỉn còn một con thảo, nào dùng con cháu nhiều; cha chẳng lòng lo, bởi con thảo, chồng không buồn rầu, thiệt vợ hiền; nói nhiều, lời quấy, đều bởi rượu; nghĩa dứt, thân-thích xa, chín về tiền; đã dùng vui phi-thường, phải ngừa lo thịnh-linh; vui tốt, sanh buồn; đặng yên lo nhọc; ở ăn lo nguy-biến; sang-nhiều, nhục lớn; lợi nặng, hại sâu; danh tiếng nhiều, quyết có quả phạt nặng; công trận lớn, quyết

có nghèo to; rất tiết, ắt rất phí; rất khen, ắt rất chê; mừng lắm, ắt buồn lắm, rất hổ thẹn, ắt rất quên; on, thương, sanh buồn rầu; với theo đứng đại-trượng-phu; trước sau mọc cỏ diềm tốt, việc tốt chẳng bằng khôn.

Le Kiền-hành a recueilli ce qui suit: Les pierres précieuses sans cassure ni gerçure sont estimées dignes de revenus de haute valeur pour le royaume; les enfants pieux et déferents sont estimés comme les diamants inestimables de la famille. Quelque riches que soient vos possessions, si vous les usiez, vous les épuiseriez; mais, si vous utilisiez un cœur fidèle et reconnaissant, vous pourriez en bénéficier incessamment et éternellement. La bonne intelligence règne-t-elle dans votre famille pauvre? Bon! C'est louable! Si la mésintelligence passe chez vous et que vous soyez riche, c'est abominable; à quoi ça sert cette belle position? mieux vaut avoir un seul enfant qui soit pieux, reconnaissant que de posséder une longue lignité qui ne l'est point. — Un père ne se désolé pas par les chagrins, quand ses enfants sont reconnaissants et pieux; un mari n'abreuve pas de tristesse par suite de la sagesse de sa compagne. — Parler beaucoup et parler avec inconscience et inconséquence sont la conséquence des vins pris à excès. — La rupture des amitiés et l'éloignement de la parenté, résultent toujours des questions d'argent. — Quand on a goûté des réjouissances extraordinaires, on doit se précautionner des chagrins inattendus; or, les joies extrêmes engendrent des mélancolies et des tristesses. — Quand on est favorisé, on doit songer aux ignominies et aux déshonneurs; quand on est bien posé, on doit songer aux malheurs et aux mésaventures. — Plus la gloire est souveraine, plus les flétrissures sont sublimes. — Plus les lucreux sont considérables, plus les dommages sont inexprimables. — Quand il y a une renommée illimitée; Alerte! il y aura bien possible des châtements fort rigoureux. — Quand il y a un suprême mérite, gare! Il y aura bien possible une chute extraordinaire. — Qui aime trop, maltraitera à outre mesure. — Qui préconise avec excès foulera à outrance. — Qui est trop jovial, sera trop morose. — Qui est trop honteux sera trop insensible. — L'af-

fection et l'amour engendront la tristesse et l'affliction. — Lofer les circonstances et prendre la balle au bond et tel est procédé de l'éminent sage. Dans la cour, — devant votre habitation — vous vient-il des herbes aromatiques, donnant un heureux pronostic ? Cependant, la satisfaction tirée de ce bon augure, ne vaut pas celle de n'en avoir rien (1).

3. — Thầy-Tuàn nói : Chẳng lên núi cao, chẳng biết trời chừng cao ; chẳng đến hang sâu, chẳng biết đất chừng dày ; chẳng nghe vì Tiên-vương chừng lời di-ngôn, chẳng biết việc học-hỏi chừng lớn.

Tuàn-Tử disait : Celui qui ne s'est jamais élevé sur une montagne éminemment haute, ne se rendra jamais compte de la grande hauteur du ciel ; celui qui ne s'est jamais descendu dans une très profonde vallée, ne se rendra jamais compte de l'excessive épaisseur de la terre ; celui qui n'a jamais eu connaissance des testaments (lois et institutions) des anciens souverains, ne se rendra jamais compte de la grande utilité de l'instruction et de l'étude.

4. — Sách Tố-Thơ nói : Xét việc xưa, nghiệm việc nay, sửa lấy chẳng lầm ; muốn biết việc chưa đến, trước xét việc đã qua.

Le Tố-Thơ a dit : Examiner bien les faits antiques et méditez sérieusement les faits modernes pour éviter de tomber dans l'erreur. Pour se donner mieux l'idée de ce qui arrivera, il faut scruter profondément ce qui a passé.

5. — Đức Khổng-tử nói : Kính sáng, khá lấy xét hình ; xét việc xưa, sửa lấy biết việc nay ; việc khỏi rồi, sáng như kiến ; việc chưa đến, tối như son.

Confucius dit : Un miroir brillant et clair sert à s'y reconnaître et à examiner son image comme le passé sert à connaître le présent. Le passé à toute son diaphanéité comme les verres polis et transparents, tandis que le futur a son opacité comme la sandaraque noire.

(Sau sẽ tiếp theo)

Đình-Châu Giáo-Thọ (Culaogiên).

NGUYỄN-NỮ-CHƯƠNG.

Siêng dịch.

Proverbes français (1) Après la pluie, le beau temps. — Rira bien qui rira le dernier.

## LỜI RAO CẦN KÍP

Nhà bán sách hiệu Franco-Annamite kính tổ cho chư vị mua sách ở lục-châu cùng chư vị khán quan từ Lục-tính-tân-Văn hay rằng : Kể từ ngày nay nhà ấy, nếu có gởi sách vở cho ai thì cứ gởi Recommendé hoặc Contre-remboursement mà thôi. Xưa nay hay gởi thường theo nhà thơ, ấy là có ý muốn cho nhẹ tiền sở phí cho người mua ; song hằng gặp đều bất tiện luôn ; hề mỗi lần nào mà gởi chẳng Recommendé hay là Contre-remboursement thì chẳng khỏi bị người mua gởi thơ lại, mà nói rằng : Không có được sách hay là đồ gởi chi hết. Mà kỳ thật là sổ sách nhà ấy rất phân minh, mỗi kỳ gởi cho ai bao nhiêu, đem lại nhà thơ ngày nào, đều có biên ký hẳn hoi, chẳng phải nói quên gởi cho dặng.

Bởi vậy nay muốn cho khỏi sự đổi tẻ dờng ấy, và tuy đã biết rằng : thường thuở nay phép gởi đồ thì miễn là đem tới nhà thơ mà thôi, chớ các nhà buôn chẳng hề có can hệ đến sự mất còn đồ ấy nữa, song nhà bán sách này chẳng muốn cho chư vị phiền hà, nên quyết từ đây cứ gởi theo cách chắc chắn nói trên đó mà thôi, nghĩa là Recommendé hoặc Contre-remboursement.

Trong chư vị khán quan có vừa ý sách chi trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH ARMAND COLIN thì xin đi nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chư vị muốn mua cho ; giá y theo bìa Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mà thôi)

## Hãng tàu lục tính

I. — Đường đi phía tây.

Tại Sài-gòn mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tính, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến chín giờ tối, cho kiếp nước mà chạy ngang kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó mà đợi xe lửa Sài-gòn xuống rồi chín giờ ban mai ngày thứ ba, thứ

năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vinh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-gieng, Chợ-thủ, Rạch-cái-dàm, thẳng tới Châu-dốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-dàm một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-tho. Trà-ôn, Đại-gải, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến cũ dọc đường cho đến Châu-dốc và tại Châu-dốc bảy giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đường, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, tứ tư.

### II. — Đường từ Mỹ-tho xuống Đại-ngãi.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Coo-lách, Mang-thít, Cái-Nhum, Ba-kê, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-tho, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn, một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đại-Ngãi chín giờ rưỡi tối đầu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kê sáng ngày thứ ba thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đường, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo tàu chuyên này, mỗi người có phép đem đồ theo hạ chục kilos mà thôi.

### III. — Đường Đại-ngãi đi Bắc-liều, và Đại-ngãi qua Tiêu-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tỉnh tới rồi, có tàu Chalot-pès rước bộ hành tại Đại-ngãi mà chở đi Bắc-xầu, tới Bãi-xầu sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, rồi chạy thẳng về Sóc-trăng, Bắc-liều.

Tại Bắc-liều mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đại-ngãi. Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đại-ngãi chạy qua Mặc-bắc và Tiêu-cần rồi chạy về Đại-ngãi cũng nội đêm ấy.

### IV. — Đường từ Long-xuyên về Rạch-giá và qua Cù-lao-gieng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-

giá hồi đứng bóng, dọc đường ghé bến Phú-hòa, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thê, Phú-hội, Sóc-son.

Ba giờ chiều tại Rạchgiá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này.

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-gieng. Sáng mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên chín giờ tối.

### V. — Đường Sài-gòn đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ 6 và thứ 7, chín giờ ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu giờ thứ nhứt xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn mười giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, tám giờ ban mai lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi năm giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi. Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Sài-gòn 5 giờ sáng thứ hai.

### VI. — Đường Sài-gòn đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, lui tại Sài-gòn đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trảng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh; về tới Sài-gòn sáng thứ bảy, 8 giờ.

### VII. — Đường Sài-gòn đi Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Sài-gòn có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi, có giáng bản mỗi tuần mà định giờ lui tại Sài-gòn.

Chạy tới Mỹ-tho đầu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vinh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Rạch-hồng-ngự, Tân-châu, Vinh-xương, Vinh-lợi, Ba-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm, 8 giờ ban mai có tàu lui về Sài-gòn.

### VIII. — Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an đi lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Beihilfe conforme au budget  
S'élève à : Mout cent quarante exemplaires /  
Saigon le 15 Nov. 1910  
Ho. Muen*



Ouvrage terminé

# LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes  
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°  
colembler (format 21 x 30,5 cent.).

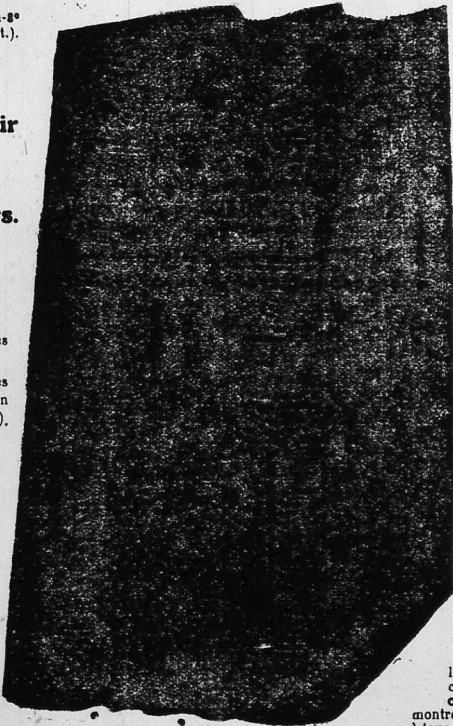
**1 950 pages**  
**17 325 gravures**  
**216 cartes en noir**  
**et en couleurs**  
**35 planches**  
**en couleurs.**

PRIX DE L'OUVRAGE  
COMPLET :

**35 fr.** en deux volumes  
brochés.  
**45 fr.** en deux volumes  
reliés demi-chagrin  
(reliure originale de G. AVANT).

L'ouvrage est livré aussitôt  
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande  
au doc.)



Reproduction très réduite  
(dimensions réelles : 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était à un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve : chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie ? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteints en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

**SÁCH HAY LÀ**

**CÓ VẼ HÌNH RẤT KHÉO**

- 1° — HOÀNG-TỔ-ANH hăm oan trọn bộ..... 0 \$ 40
- 2° — PHAN YÊN NGOẠI SỬ Tiết phụ giang truân, trọn bộ. 0 \$ 40
- 3° — VI-BỐC TIÊN TRI rất nhiệm lớn bé đều dùng được... 0 \$ 20
- 4° — LÂM KIM LIÊN... 0 \$ 80

Bán sỉ tại tiệm Nam-kỹ Mỹtho mua mặt cho huê hồng 30%.

Viết thư cho M. Diên.



**NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE**

**Ông Alexandre DOURDOU**  
**THÁY THUỐC**

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

**BỆNH HO ĐAU NGỰC**

Nếu ho gió mà bỏ lấy lức hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mảy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đám. Ban đầu người bệnh khạc ra đám, sau khạc ra máu làm cho ốm yếu gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt dễ trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho đư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Strop contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tố ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hễ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẻ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chớ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chỉ thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẻ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

**BIJOUTERIE PARISIENNE** SỐ 126 ĐƯỜNG CATINAT

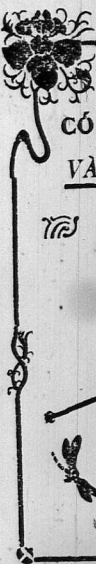
**TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI**

Tiệm cái tại Paris  
Tiệm nhánh tại  
**Bastia (CORSE)**

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đang hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kẻ ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médailles, vàng đeo tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cạ-rá, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.



CÓ  
VA  
Đ  
Tru  
Bà  
PAR  
(LIQ  
bánh  
mọi  
thành  
Bà  
khen  
nhất  
Ai  
cho  
Tại nhà b

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 145

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY  
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG  
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne  
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur  
ở Đường Catinat số 36  
SAIGON

Có  
Bán SÙNG đủ thứ  
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn  
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và  
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại  
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:  
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

BỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bên

PARIS  
PÂTISSERIE ROUSSENG  
TẠI SAIGON  
đường  
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐÔ PARIS, kinh cũng như vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bở khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bò và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BONBONS mọi món đều sốt giẻ, thơm tho, ăn khoái miệng, bở tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bảnh búi và nhứt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng lắm chứ, lại có muốn mua lễ vài ba cái thì cũng được.

黃壽記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cùng quý khách, viên-quan, tưởng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hộp; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-dông; có theo vương, liêng dùng quan-hôn, tang tế, bàn, sửa đồng hồ, máy hát, nhờ tên nhiều hiệu thiệt tốt.

DĨA HÁT BÌNH GIÁ . . . 2 \$ 20

Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi mặt phen, số hiệu tôi bán đồ tốt và cách trọng hậu người khách thế nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 148

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT  
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU  
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BÌ

**C. PERRIN**

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

**PNEUS MICHELIN**

TÉLÉPHONE N<sup>o</sup> 117

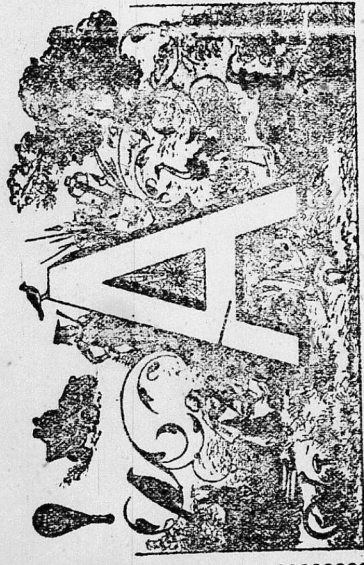
Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SAIGON  
 HERMANN-COLIN

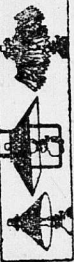
TRUNG MẪU TỰ VỊ TIẾNG LANGSA-ANNAM CỦA ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KỶ, SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE

FRANÇAIS-ANNAMITE

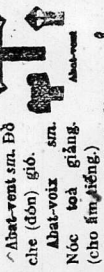


2 —  
 ABD  
 Abatis sm. Đống đò (đá đốn, đá  
 ha, đá giết, đá làm thịt ra). || *Abatis*  
*d'un cochon*, thịt (xương) heo  
 sá ra. (cá con heo làm thịt sá ra).  
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho  
 học văn).



Abat-jour. *Abat-jour*  
 sách trên sáng xuống. || *Chap d'en*  
 cho tu sáng xuống.  
 Abattement sm. Sự yên sức;  
 sự ngã lòng.

Abatteur va. Hay đập (đánh).  
 Abattoir sm. Lò thịt; lò cao.  
 Abatre va. Hạ xuống; đốn;  
 phá. *Abatre un arbre*, đốn cây.  
*Abatre un mur*, dỡ vách, phá vách  
 xuống. || *S'abatre* vpr. ngã xuống;  
 quỵ xuống (ngựa); bu, vù (ruồi,  
 muỗi, kiến). *Le vent s'abat*, gió  
 lảng.



Abat-vent sm. Bờ  
 che (đón) gió.  
 Abat-voix sm.  
 Nóc toà giảng.  
 (cho làm tiếng).  
 Abbe sf. Thầy cai  
 đồng. *Monsieur l'Abbe*  
 ông cha, cha.  
 Abbesse sf. Bà cai  
 đồng nữ-tu.

Abécédaire va. Sách dạy  
 A B C sm. Sách vần.  
 Sách học vần. So-học.  
 Abécéder va. Ra mắt (mũ); làm  
 mũ.  
 Abécés sm. Mút làm mũ.  
 Abécéder sm. Cái vợt  
 từ ngói.  
 Abdicquer va. Từ ngói, nhường

Abécéder va. Bật mồi; chày  
 mồi.  
 Abés sf. Lò nước chày *éap* cho  
 cối xay nó xay đi.  
 Abella sf. Con ong.



Abéti va. Làm cho ra đại. || *S'abéti*  
*vpr.*, ra đại, ra khờ.  
 Abhorrer va. Ghét;  
 ghét.  
 Abime sm. Vực sâu.  
 Abimer va. Bỏ xuống vực;  
 ngã; làm hư. *La plûte abime le*  
*chemin*, mưa làm hư đường đi. ||  
*S'abimer* vpr., sa vực; hư đi.  
 Abject, e adj. Hèn-mạt.  
 Abjection sf. Sự hèn hạ.  
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-  
 lỗi đi.  
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ  
 đạo. *Abjurer sa religion*, bỏ đạo  
 mình đi.  
 Abje sm. V. *Ablette*.  
 Abjégat sm. Phó sư Đức Giáo-  
 tông.  
 Ableret sm. Cái vợt.  
 Ablette sf. Con cá bọc. (giúp, vẩy

Abandonner va. Bỏ (đi). *Aban-*  
*donner sa maison*, bỏ nhà. *Aban-*  
*donner son pays*, bỏ xứ. || *S'aban-*  
*donner*, vpr. phủ (nhủ); ngã lòng  
 (rún chí).  
 Aban-toan.  
 Abasourdir va. Làm cho điếc  
 (ngậy) tai.  
 Abattage sm. Sự đốn (cây). || Sự  
 làm thịt oa giết (đập chết) mồi-  
 thú lục-súc.

Abatardir va. Làm cho đục or  
 cho lai đi. *Abatardir des plaines*,  
 làm cho cây lai ou đục đi. *Abres*  
*abatardis*, cây đục (đi). || *S'*  
*abatardir*, vpr. đục đi.  
 Abat-faim sm. Cục thịt lơn;  
 món nhứt (trong đồ ăn).  
 Abat-toin sm. Lũ bỏ rơm-cỏ

Abaisement sm. Sự sụt (hạ  
 xuống). *Abaisement de l'Etat*, vấp  
 sự Nhà nước.  
 Abaisser va. Hạ xuống. *Abaisser*  
*les superbes*, hạ kẻ kiêu ngạo  
 xuống; cật xuống.  
 Abandon sf. Cái đều (con thú).  
 Abandon sm. Sự bỏ đi. || *L'aban-*  
*don aux*, bỏ xứ; bẫy-bà.

Dictionnaire F.-A. P. Ky.

